

Bản án số: 30/2018/HS-ST
Ngày: 30-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ghên.
2. Ông Nguyễn Chí Lin.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2018/HSST ngày 12 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Thị Minh T, sinh năm 1969, tại Long An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã M, huyện H, tỉnh Long An; Chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã M, huyện H, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Lê Duy L (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); Bản thân có chồng tên Nguyễn Văn M, sinh năm 1972 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 42/2005/HSST ngày 24/5/2005 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”, đã được đương nhiên xóa án tích.

Bị cáo bị khởi tố, điều tra tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Văn C, sinh năm 1977. (xin vắng mặt)
- Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1979. (xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã M, huyện H, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào giữa tháng 12 năm 2017, bị cáo Lê Thị Minh T gặp một người tên G không rõ nhân thân tại thị trấn H, huyện H, tỉnh Long An. Trong lúc nói chuyện, T biết được G có nhận phôi đề nên T đề nghị được ghi số đề rồi giao phôi cho G, G đồng ý. T và G thỏa thuận như sau: hình thức ghi số đề dựa vào kết quả xổ số của các công ty xổ số kiến thiết các tỉnh miền Nam và đài Hà Nội; nếu trúng 02 con số thì thắng với tỷ lệ 1/70, nếu trúng 03 con số thì thắng với tỷ lệ 1/600; hàng ngày T ghi số đề rồi tập hợp thành phôi giao cho G trước 15 giờ đối với đài xổ số các tỉnh miền Nam và trước 18 giờ đối với đài Hà Nội; G cho T hưởng 31% trên tổng số tiền trên phôi, hình thức giao nhận thông qua điện thoại di động, tiền thắng thua G sẽ gặp T để giao nhận hàng ngày. T bắt đầu thông báo cho những người có nhu cầu mua số đề ở gần nhà tại ấp C, xã M, huyện H, tỉnh Long An; các con bạc tham gia bằng cách gặp trực tiếp hoặc nhắn tin qua điện thoại di động cho T. Để khuyến khích việc mua ô số đề, T cho con bạc hưởng 30% tổng số tiền mua ô số đề; T giao cho G 69%, còn lại T hưởng 1%.

Ngày 03/01/2018, T ghi số đề cho Nguyễn Văn C tham gia với số tiền 586.500 đồng và một số người khác tham gia (không xác định được họ, tên, địa chỉ), tổng số tiền là 7.739.000 đồng (T cho các con bạc hưởng 30% nên tổng số tiền trên phôi đề tính 70% là 5.417.000 đồng); gồm các đài Đồng Nai, Cần Thơ, Hà Nội. T đã nhận từ các con bạc tham gia số tiền là 3.550.000 đồng (số tiền còn lại các con bạc thiếu). T tập hợp lại thành phôi đến 15 giờ cùng ngày thì giao cho G. Đến 17 giờ cùng ngày, T xem kết quả xổ số xác định các con bạc thắng đề với tổng số tiền 4.700.000 đồng, trong đó ông C thắng 350.000 đồng. Vào lúc 17 giờ 50 phút, trong lúc T đang tính tiền thắng thua tại nhà thì bị Công an huyện Đức Hòa bắt quả tang.

Tang vật tạm giữ gồm: 08 tờ phôi ghi số đề (bút lục số 75 đến 81); 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ, đen, số sim 01286320579; một máy tính hiệu Casio; 02 cây viết bi và số tiền Việt Nam 7.390.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo T còn khai nhận trước đó đã ghi số đề được 03 ngày, mỗi ngày có 5-6 con bạc tham gia với số tiền từ 1 triệu đến 5 triệu đồng, toàn bộ tiền thắng thua T đã giao cho G và các con bạc; T thu lợi số tiền 120.000 đồng. Ngày 26/01/2018, T đã nộp lại số tiền 120.000 đồng. Ngoài ra, ngày 04/01/2018, bà Nguyễn Thị Ngọc H (là vợ của Nguyễn Văn C) đã giao nộp cho Cơ quan điều tra một điện thoại di động hiệu Forme màu xanh xám, không số sim của Nguyễn Văn C dùng vào việc mua ô số đề từ bị cáo T.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKSĐH ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Lê Thị Minh T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Lê Thị Minh T gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Thị Minh T phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lê Thị Minh T mức hình phạt tù 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng đến 24 tháng.

Về tang vật chứng:

Đề nghị tịch thu sung công quỹ các vật chứng bị cáo T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn C dùng vào việc ghi ô số đề gồm:

- Một điện thoại di động hiệu Forme màu xanh xám, không số sim của Nguyễn Văn C;

- Một điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ, đen; một máy tính hiệu Casio; 02 cây viết bi thu giữ của bị cáo T;

Đối với sim số 01286320579 không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 08 tờ phơi ghi số đề đã được lưu tại hồ sơ vụ án (bút lục số 75 đến 82).

Đề nghị tịch thu sung công quỹ số tiền 3.550.000 đồng là tiền tham gia mua ô số đề của các con bạc mà bị cáo T đã nhận và 120.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc ghi ô số đề do bị cáo tự nguyện nộp lại. Hoàn trả lại cho bị cáo số tiền 3.840.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo, không dùng vào việc phạm tội.

Đối với Nguyễn Văn C có tham gia đánh bạc với số tiền dưới 5 triệu đồng và không có tình tiết khác để định tội, hành vi này không cấu thành tội đánh bạc, Cơ quan điều tra xử lý hành chính nên đề nghị không xem xét.

Đối với người tên G là người nhận phơi đề của Lê Thị Minh T, qua điều tra không xác định được nhân thân lai lịch, chỉ có lời khai của T nên không có căn cứ xử lý hành vi có liên quan.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Thị Minh T hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố không đưa ra chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn C xin vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại Cơ quan điều tra ông C trình bày ngày 03/01/2018 ông có tham gia mua ô số đề của bị cáo T, ông tham gia bằng cách dùng điện thoại di động hiệu Forme màu xanh xám nhấn qua điện thoại số sim 01286320579 của T, ông đã giao tiền mua ô số đề cho T; kết quả xổ số ngày đó ông C thắng 350.000 đồng nhưng chưa nhận tiền thắng thì bị cáo T đã bị bắt nên ông chưa thu lợi; đối với điện thoại di động hiệu Forme màu xanh xám vợ ông - bà Nguyễn Thị Ngọc H đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định pháp luật.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Thị Minh T trước Tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng với biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Cụ thể, bị cáo Lê Thị Minh T có hành vi tổ chức việc ghi ô số đề cho các con bạc tham gia sau đó giao cho một người tên G không rõ nhân thân, lai lịch nhằm mục đích hưởng hoa hồng 01% trên tổng số tiền trên phôi. Ngày 03/02/2018, tại ấp C, xã M, huyện H, tỉnh Long An, bị cáo đã ghi số đề cho 05 người tham gia với tổng số tiền là 7.739.000 đồng, trong đó con bạc thắng đề với số tiền là 4.700.000 đồng, tổng cộng số tiền đánh bạc là 12.439.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận trước đó đã ghi số đề được 03 ngày, thu lợi 120.000 đồng. Như vậy, bị cáo đã có hành vi tổ chức việc đánh bạc cho các con bạc nhưng với quy mô không lớn. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Thị Minh T phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Lê Thị Minh T với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo Lê Thị Minh T gây ra là nguy hiểm, không những bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng tại địa phương mà còn lôi kéo nhiều người khác tham gia cá cược ăn thua bằng tiền nhằm mục đích thu lợi bất chính. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bị cáo nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng để có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tiền án, tiền sự. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên việc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, do đó xét theo lời đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo T là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Đối với Nguyễn Văn C có tham gia đánh bạc với số tiền dưới 5 triệu đồng và không có tình tiết khác để định tội, hành vi này không cấu thành tội đánh bạc nên Cơ quan điều tra xử lý hành chính và một người tên G là người nhận phôi đề của Lê Thị Minh T, qua điều tra không xác định được nhân thân lai lịch, chỉ có lời khai của bị cáo T nên không có căn cứ xử lý hành vi có liên quan nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[6]. Về tang vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Tịch thu sung công quỹ các vật chứng bị cáo T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn C dùng vào việc ghi ô số đề, gồm:

- Một (01) điện thoại di động hiệu Forme màu xanh xám, không số sim của Nguyễn Văn C.

- Một (01) điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ, đen;

- Một (01) máy tính hiệu Casio;

- Hai (02) cây viết bi.

Đối với sim số 01286320579 không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp;

Đối với 08 tờ phôi ghi số đề tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án (bút lục số 75 đến 82).

Đối với số tiền 3.550.000 đồng là tiền tham gia mua ô số đề của các con bạc và 120.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc ghi ô số đề do bị cáo tự nguyện nộp lại nên tịch thu sung công quỹ là phù hợp (tổng cộng là: 3.670.000 đồng).

Hoàn trả lại cho bị cáo số tiền 3.840.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo, không dùng vào việc phạm tội.

[7]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Minh T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Minh T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 1 (một) năm 6 (sáu) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Thị Minh T về Ủy ban nhân dân xã M theo dõi giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Lê Thị Minh T có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Lê Thị Minh T thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về tang vật chứng và trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu sung công quỹ tiền và vật chứng sau:

- Một (01) điện thoại di động hiệu Forme màu xanh xám, không số sim;
- Một (01) điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ, đen;
- Một (01) máy tính hiệu Casio;
- Hai (02) cây viết bi;
- Số tiền 3.670.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy sim số 01286320579.

Hoàn trả lại cho bị cáo Lê Thị Minh T số tiền 3.840.000 đồng.

08 tờ phơi ghi số đề tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án (bút lục số 75 đến 82).

(Tiền và vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/3/2018 và Biên lai thu tiền số 0001514 ngày 09/3/2018).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Thị Minh T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước.

Án này là sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Kim Thanh